

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 164/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lê Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/27, đường L, phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: Số 135/25, đường Tỉnh lộ 19, khu phố 3, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P, sinh năm: 1950 (đã chết) và bà Nguyễn H, sinh năm: 1954 (đã chết); bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2019; tiền án: Bản án số 264/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án số 41/2012/HSPT ngày 24/02/2012: Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Bản án số 334/2013/HSST ngày 09/9/2013: Tòa án nhân dân thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Bản án số 46/2020/HSST ngày 16/6/2020: Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Bản án số 163/2020/HSST ngày 03/7/2020: Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Bản án số 76/2020/HSST ngày 20/8/2020: Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi P, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố N, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, T nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. T tìm và lưu số điện thoại của Công ty phân phối nước giải khát N, địa chỉ: Số 43, đường 15 khu dân cư III, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số 53R8-2115 đi từ quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến tiệm tạp hóa “P” thuộc khu phố N, phường L, thị xã C gặp bà Bùi P- chủ tiệm tạp hóa. Tường xưng tên là L- nhân viên tiếp thị của công ty phân phối bia và nước giải khát và hỏi bà P có nhu cầu mua bia và nước giải khát thì T sẽ bán với giá thấp hơn giá thị trường. Bà P đồng ý mua 150 thùng bia Tiger với giá 315.000 đồng/thùng và 100 thùng nước suối nhãn hiệu Aquafina với giá 72.000 đồng/thùng, tổng cộng: 54.450.000 đồng. Lúc này, T sử dụng số điện thoại 0933.085218 gọi đến số điện thoại 0913.630978 của ông D – Giám đốc Công ty N để đặt hàng như đã thỏa thuận với bà P. Ông D báo giá và hẹn 16 giờ cùng ngày sẽ giao hàng đến tiệm tạp hóa “P”. T ra về và hẹn bà P đến chiều sẽ giao hàng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe 53R8-2115 đến tiệm tạp hóa “P” đợi một lúc thì nhân viên Công ty N là Nguyễn Q, Nguyễn P và Lưu B điều khiển xe ô tô tải đến giao hàng. T từ trong tiệm đi ra gặp anh Q hỏi hóa đơn, anh Q nghĩ T là người đặt hàng nên đưa hóa đơn cho T. T kêu anh Q chuyển nước và bia vào trong tiệm. Khi anh Q và anh B vừa chuyển bia và nước suối vào trong tiệm “P” thì T đến gặp bà P yêu cầu thanh toán tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Do thiếu tiền nên bà P đưa trước cho T 44.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng sẽ trả vào hôm sau. T đồng ý, nhận 44.000.000 đồng rồi nhanh chóng ra lấy xe 53R8-2115 điều khiển chạy đi. Lúc này, bà P thấy T có biểu hiện khả nghi nên chạy ra nói cho anh P biết đã trả tiền hàng. Anh P và anh B đuổi theo T khoảng 20m thì bắt giữ được T cùng tang vật gồm: Số tiền 44.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 53R8- 2115 giao cho Công an phường L giải quyết. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô biển số 53R8-2115 (số máy 1P50FM82500588, số khung: không rõ) Nguyễn T khai: Năm 2018, T mua xe mô tô của 01 người bán ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 700.000 đồng, xe không có giấy tờ. Theo kết quả tra cứu của phòng PC08 – Công an tỉnh Bình Dương: Xe mô tô biển số 53R8-2115 không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu tra cứu.

Ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, trao trả số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng) cho bà P và bà P không yêu cầu gì khác. Công ty N đã thu hồi lại toàn bộ sản phẩm bia và nước suối nên không bị thiệt hại gì.

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKSBC ngày 10/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại Bản Cáo trạng số 157/CT-VKSBC ngày 10/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 53R8-2115.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 44.000.000 đồng của bà Bùi P do bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKSBC ngày 10/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ và bản thân bị bệnh hiểm nghèo (ung thư trực tràng giai đoạn 3) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã được xét xử tại bản án số 264/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, bị cáo chưa chấp hành án (chưa được xóa án tích) nay lại tiếp tục phạm tội nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3.4] Về nhân thân: Bản thân bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

- Bản án số 41/2012/HSPT ngày 24/02/2012: Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã được xóa án tích;

- Bản án số 334/2013/HSST ngày 09/9/2013: Tòa án nhân dân thị xã A (nay là Thành phố A) xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã được xóa án tích;

- Bản án số 46/2020/HSST ngày 16/6/2020: Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi phạm tội thực hiện ngày 02/10/2019;

- Bản án số 163/2020/HSST ngày 03/7/2020: Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi phạm tội thực hiện ngày 26/10/2018;

- Bản án số 76/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi phạm tội thực hiện ngày 23/12/2019 và ngày 06/01/2020.

Qua đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về việc tổng hợp hình phạt:

Bản án số 264/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, Bản án số 46/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4 và Bản án số 163/2020/HSST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ đã được tổng hợp tại Bản án số 76/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An. Đến nay Bản án số 76/2020/HSST ngày 20/8/2020 chưa có hiệu lực pháp luật. Do đó, không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong vụ án này. Khi Bản án số 76/2020/HSST ngày 20/8/2020 và Bản án này có hiệu lực pháp luật sẽ được tổng hợp theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả số tiền 44.000.000 đồng cho bà Phượng. Bà Phượng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 53R8-2115 (số máy 1P50FM82500588, số khung: không rõ) là phương tiện phạm tội. Theo kết quả tra cứu của phòng PC08 – Công an tỉnh Bình Dương không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu, cũng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Công an thị xã Bến Cát đã thông tin tìm chủ sở hữu nhưng không có người đến nhận. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô trên.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 53R8-2115 (số máy 1P50FM82500588, số khung: không rõ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân